

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: **04/2025/HS-ST**
Ngày **26 tháng 02** năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN VĂN BÀN – TỈNH LÀO CAI**

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, **Ông Hồ Trọng Trung;**
2, **Ông Lê Duy B.**

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Ngọc Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh L C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: **Ông Vũ Văn Long** - Kiểm sát viên.

Ngày **26 tháng 02** năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **03/2025/TLHS-ST ngày 17/01/2025**, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **04/2025/QĐXXST-HS ngày 12/02/2025** đối với bị cáo:

1/Họ và tên: **Nguyễn Trọng Q** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/4/1995. Nơi sinh huyện B Th, tỉnh L C. Nơi thường trú: Thôn H S 2, xã PhNh, huyện B Th, tỉnh L C. Nơi ở trước khi bị bắt tại: Thôn XH, xã VL, huyện VB, tỉnh L C. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hồng Ph; con bà Hoàng Thị Kh. Hiện trú tại xã PNh, huyện B Th, tỉnh L C. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: **Người nghiện chất ma túy và có 01 tiền án tại bản án 13/2015/HSST ngày 10/4/2015, xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 tháng về tội “Buôn bán hàng cấm” đến nay đã được xóa án tích.** Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày **09/9/2025**, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2/Họ và tên: **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 19/02/2001. Nơi sinh huyện B Th, tỉnh L C. Nơi thường trú: Thôn H S 2, xã PhNh, huyện B Th, tỉnh L C. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Thát và con Nguyễn Thị Lai. Hiện trú tại H S 2, xã PhNh, huyện B Th, tỉnh L C. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày **10/9/2025**, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: **Người nghiện chất ma túy.** Có mặt.

3/Họ và tên: **Phan Thanh B** (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 15/7/1985. Nơi sinh huyện VB, tỉnh L C. Nơi thường trú thôn **S 1, xã Kh Y H, huyện VB, tỉnh L C**. Nơi ở trước khi bị bắt tại **tổ dân phố số 7, thị trấn KhY**, huyện VB, tỉnh L C. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Văn D và La Thị Nh, hiện trú tại xã Kh Y H, huyện VB, tỉnh L C. Bị cáo có vợ là Hà Thị V (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014. Hiện trú tại

xã V Thi, thành phố Ph Y, tỉnh ThN. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện VB, tỉnh L C. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: **Người nghiện chất ma túy**. Có mặt.

4/Họ và tên: **Lê Ngọc H** (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 02/11/1998. Nơi sinh **huyện B Th, tỉnh L C**. Nơi thường trú thôn Khe Mụ, xã Sơn Hà, huyện B Th, tỉnh L C. Nơi ở trước khi bị bắt tại **thôn Tả Hà 3, xã Sơn Hà, huyện B Th, tỉnh L C**. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn Tr và con Đỗ Thị T, hiện trú tại thôn Khe Mụ, xã Sơn Hà, huyện BTh. Bị cáo có vợ là Triệu Thị X, sinh năm 2004, bị cáo chưa có con hiện trú tại xã SH, huyện B Th, tỉnh L C. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện VB, tỉnh L C. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: **Người nghiện chất ma túy**. Có mặt.

5/Họ và tên: **Tô Xuân L** (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 28/8/1994. Nơi sinh **huyện VB, tỉnh L C**. Nơi thường trú và nơi ở trước khi bị bắt tại thôn XTr, xã V L, **huyện VB, tỉnh L C**. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Tô Văn H và bà Phùng Thị , hiện trú tại xã VL, huyện VB, tỉnh L C. Bị cáo có vợ là Lục Thị Xuân, sinh năm 2000 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2019, hiện trú tại xã Võ Lao, huyện VB, tỉnh L C. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện VB, tỉnh L C. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: **Người nghiện chất ma túy**. Có mặt.

+) *Người làm chứng:*

+ Chị Vi Thị H, sinh ngày 30/01/1996.

Địa chỉ: Thôn Sung 1, xã Kh Y H, huyện Văn Bàn, Lào Cai

+ Anh Hoàng Bảo Ch, sinh ngày 29/01/1994.

Địa chỉ: Thôn Ch3, xã Ch K, huyện VB, LC

+ Chị Bàn Thị K, sinh ngày 01/6/2004.

Địa chỉ: Bản 6 V, xã XTh, huyện BY, L C

+ Anh Hoàng Thử Quân, sinh ngày 13/02/1990.

Địa chỉ: Khu 1, xã T H, huyện HH, tỉnh PhTh

+ Chị Hán Thị C, sinh ngày 15/02/2002.

Địa chỉ: Tổ TL 2, phường Tr M, TP H B, tỉnh HB

+ Anh Phan Văn Đ, sinh ngày 27/10/1993

Địa chỉ: TDP số 7, TT KhY, huyện VB, LC

+ Anh Trọng Ngọc D, sinh ngày 17/02/1997.

Địa chỉ: Tổ 2, phườn B M, TP L C, tỉnh LC.

+) *Người chứng kiến:*

+ Ông Tạ Duy S, sinh năm 1965.

Địa chỉ: TDP số 5, TT KhY, huyện VB, LC

+ Ông Phạm Văn Ch, sinh ngày 15/01/1971.

Địa chỉ: Thôn X H, xã V L, huyện V B, LC

+ Bà Đỗ Thị M, sing năm 1957.

Địa chỉ: TDP số 7, TT KhY, huyện VB, LC. Người làm chứng, người chứng kiến đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 09 tháng 09 năm 2024 tại tổ dân phố số 5, thị trấn KhY, huyện Văn Bàn tổ công tác của Công an huyện Văn Bàn bắt quả tang Phan Thanh B đang có hành vi phạm tội về ma túy. Vật chứng thu giữ trên tay pH của B đang cầm 01 túi Zip màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, vón cục. B khai nhận đây là ma túy Ketamine của B đang tàng trữ để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của B một xe ô tô nhãn hiệu Hndai Accent màu trắng, biển kiểm soát 24A – 209.32; một điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 màu đen đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim có số thuê bao 0853813103; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax đã qua sử dụng bên trong lắp một sim có số thuê bao 0964321056 và 01 căn cước công dân mang tên Phan Thanh B.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B tại Tổ dân phố số 7, thị trấn KhY vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 09/9/2024 tiếp tục phát hiện và thu giữ 01 túi zip màu trắng bên trong có 08 túi zip màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa các hạt tinh thể màu trắng, vón cục. B khai nhận đó là ma túy Ketamine của B tàng trữ để bán kiếm lời.

Về nguồn gốc số ma túy trên, B khai nhận nhờ Nguyễn Trọng Q mua hộ ma túy tại xã Sơn Hà, huyện B Th, tỉnh L C vào ngày 04/9/2024 với giá 15.800.000 đồng. B đã cHển tiền từ tài khoản ngân hàng TP Bank số 15719852222 của B đến tài khoản ngân hàng MB bank số 9795567899999 của Q để nhờ mua hộ để bán kiếm lời nhưng chưa bán được cho ai thì bị bắt quả tang.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trọng Q vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 09/9/2024 phát hiện và thu giữ 01 vỏ hộp bài tú lơ khơ màu vàng có nhiều hoa văn bên trong có 01 túi zip màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng, vón cục; 01 lọ nhựa vỏ kẹo Xilytol màu hồng có nắp đậy, bên trong đựng 01 túi zip chứa 20 viên nén màu vàng và 01 lọ nhựa vỏ kẹo Xilytol màu xanh có nắp đậy bên trong đựng 01 túi zip chứa các hạt tinh thể màu trắng, vón cục; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng; 01 cân tiểu ly điện tử và số tiền 2.600.000 đồng. Q khai nhận các hạt tinh thể màu trắng vón cục và 20 viên nén màu vàng là ma túy của Q tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trọng Q.

Về nguồn gốc ma túy xác định:

- *Đối với số ma túy thu giữ của Phan Thanh B:* Vào ngày 27 tháng 8 năm 2024, Lê Ngọc H gọi điện thoại cho Hoàng Thế Quân (*sinh ngày 13/02/1990, trú tại xã T H, huyện HH, tỉnh PhTh*) hỏi mua 08 triệu đồng ma túy Ketamine và gửi đến huyện Bảo Thắng. Quân đồng ý bán và báo giá tiền vận cHển hết thêm 02 triệu đồng và pH cHển tiền trước. H đồng ý cHển số tiền 10 triệu đồng từ số tài khoản 42510001863266 mở tại ngân hàng BIDV vào tài khoản ngân hàng MB số 0789171333 của Hán Thị Cần (*sinh ngày 15/02/2002, trú tại phường Trung Minh, thành phố Hoà B, tỉnh Hoà B*). Sau khi nhận được tiền, Quân nói khi nào có ma túy sẽ thông báo cho H biết.

Buổi trưa ngày 02/9/2024, B gọi điện qua ứng dụng Zalo cho Q nhờ mua hộ B 10 chỉ ma túy Ketamine. Do Q không có đủ ma túy nên đã gọi điện thoại cho Lê Ngọc H hỏi mua

10 chỉ ma túy Ketamine. H đồng ý bán với giá 14 triệu đồng, khi nào có ma túy sẽ báo lại cho Q biết, Q báo lại cho B giá 10 chỉ ma túy là 16 triệu đồng. Khoảng 12 giờ ngày 04/9/2024, Quân gọi điện thoại cho H bảo đến khu vực lề đường bên pH đoạn KM 222 đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai để lấy ma túy Quân để trước đó. H đi đến khu vực trên thì lấy được 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bọc bên ngoài bằng túi nilon màu hồng bên trong có các túi Zip chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine. H mang ma túy về tách lại một ít ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại H mang để ở gần khu vực biển báo cấm đỗ rác ở lề đường cách nhà H 500m rồi gọi điện thoại thông báo cho Q biết đã có ma túy. Sau đó Q gọi điện thoại cho B thông báo đã có ma túy thì B điều khiển xe ô tô 24A – 204.02 mượn từ trước của Phan Thanh Đoàn (*sinh ngày 27/10/1993, trú tại Tổ dân phố số 7, TT Khánh Yên, huyện Văn Bàn*) đi đến quán Bi-a của Q thuộc thôn Xuân Hồng, xã Võ Lao đón Q đi đến ngã 3 thuộc xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng. Q xuống xe đi bộ vào nhà H, H yêu cầu Q cHển 14 triệu đồng vào số tài khoản 37510000792169 của ngân hàng BIDV của Vi Thị Hà (*sinh ngày 30/01/1996, trú tại thôn Sung 1, xã Kh Y H, huyện Văn Bàn*) là nhân viên thuê của H. Q gọi qua ứng dụng Zalo cho B nói “*có hàng rồi, cHển tiền cho em*”. B nói “*Anh cHển cho em 15.800.000 đồng nhé, cho anh 200.000 đồng tiền xăng*”. Q đồng ý, B sử dụng ứng dụng Tbank mobi của ngân hàng Tiên Phong số tài khoản 150719852222 mang tên B cHển 15.800.000 đồng đến số tài khoản 9795567899999 thuộc ngân hàng MB của Q. Q sau đó cHển 14 triệu đồng vào tài khoản của Vi Thị Hà thì H chỉ vị trí cất giấu ma túy cho Q. Sau đó H bảo Hà cHển lại tiền sang số tài khoản của Lê Ngọc H còn Q và B đi đến vị trí H cất giấu ma túy. Q nhặt vỏ bao thuốc lá Thăng Long mang lên xe cho B mở ra kiểm tra bên trong có các túi Zip chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy Ketamin. B mang ma túy về nhà cất giấu đến ngày 09/9/2024 mang 01 gói đi bán thì bị bắt quả tang.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Lê Ngọc H vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 11/9/2024 tại thôn Tả Hà 3, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng. Phát hiện và thu giữ 01 điện thoại Iphone 6s của Lê Ngọc H và 01 điện thoại Iphone 11 Promax của Vi Thị Hà đồng thời tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Ngọc H.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh và khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Thế Quân vào hồi 07h30 ngày 12/11/2024 tại Khu I, xã T H, huyện HH, tỉnh PhTh nhưng không phát hiện và thu giữ gì. Quá trình làm việc, Quân không thừa nhận việc bán ma túy cho H, số tiền H cHển để thực hiện giao dịch mua bán 01 điện thoại giữa Quân và H.

Đối với 01 túi Zip màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng vón cục trong vỏ hộp tú lơ khơ thu giữ của Nguyễn Trọng Q: Vào khoảng 20 giờ ngày 8/7/2024, Q nhờ Tô Xuân L hỏi mua hộ 01 gói ma túy Ketamin của Lê Hữu Hiệp (*sinh ngày 20/11/1990, trú tại Khu 13, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ*) thì Hiệp đồng ý bán với giá là 20 triệu đồng. L báo lại với Q giá 01 túi ma túy Ketamin là 22.500.000 đồng và pH cHển tiền trước. Q sử dụng số tài khoản 9795567899999 của ngân hàng MB cHển 9.999.999 đồng vào tài khoản ngân hàng MB số 0378162111 của Tô Xuân L. Đến ngày 09/7/2024, L gửi số tài khoản 0886661128 ngân hàng MB của Trương Ngọc Dương (*sinh ngày 17/02/1997, trú tại Phường B Minh, TP Lào Cai*) cho Q để cHển tiếp 9.990.000 đồng và 2.500.000 đồng. Sau đó Trương Ngọc Dương cHển tiếp lại tiền trên sang tài khoản của Tô Xuân L.

Cũng trong ngày 09/7/2024, L đã cHển số tiền 20.000.000 đồng vào số tài khoản theo yêu cầu của Hiệp là 0561000617370 mở tại ngân hàng Vietcombank của Nguyễn B An

(sinh ngày 11/02/2002, trú tại phường An Lư, thị xã Kinh Môn, tỉnh H Dương). Sau khi cHển tiền, L gửi số điện thoại và địa chỉ của Q để Hiệp gửi ma túy qua đường bưu điện. Một tuần sau, vào khoảng 12 giờ 30 phút, Q được người giao hàng gọi nhận Bưu phẩm thì Q gọi L sang nhà Q ở xã Phú Nhuận đợi còn Q đi đến khu vực trạm y tế xã nhận bưu phẩm mang về nhà. Tại đây Q và L mở hộp bưu phẩm ra xem thấy có các túi Zip chứa hạt tinh thể màu trắng chứa ma túy Ketamin.

Số ma túy này, Q đã sử dụng một phần và bán 04 lần cho Hoàng Bảo Chung (sinh ngày 29/01/1994, trú tại xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn) để Chung sử dụng cho bản thân. Số ma túy còn lại Q để trong 01 túi Zip màu trắng giấu trong vỏ hộp tú lơ khơ đã bị thu giữ khi khám xét. Số lần Q bán ma túy cho Hoàng Bảo Chung cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 06/8/2024, Hoàng Bảo Chung hỏi mua của Q 01 túi Ketamine và 02 viên ma túy tổng hợp với giá 3.000.000 đồng. Q lấy từ trong quán bi-a tại thôn Xuân Hồng, xã Võ Lao ra 01 túi Ketamine và 02 viên ma túy tổng hợp cho vào 01 vỏ bao thuốc lá và bảo Nguyễn Văn H đi xe taxi của Trần Văn Thường (sinh năm 1994, trú tại thôn Xuân Hồng, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn) đi vào Văn Bàn giao cho Chung, ma túy để ở ven đường thuộc khu vực dốc cổng trời thuộc địa phận xã Khánh Yên Thượng. Sau khi H để ma túy ở cổng trời đã gọi cho Q thì Q bảo Chung ra lấy. Cùng ngày, Chung đã cHển khoản cho Q 3.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 11/8/2024, Q bảo H cầm 01 túi Ketamine và 02 viên ma túy tổng hợp ra trước quán bi-a cho Q. Sau đó Q đã đem bán cho Chung 01 túi Ketamine được 2.000.000 đồng. Còn 02 viên ma túy tổng hợp Q đã sử dụng hết. Ngày 12/8/2024, Chung đã cHển khoản cho Q 2.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 18/8/2024, Q bảo H cầm 01 túi Ketamine ra trước quán cho Q. Q bán cho Chung với giá 2.000.000 đồng. Ngày 19/8/2024, Chung đã cHển khoản cho Q số tiền là 6.400.000 đồng gồm 2.000.000 đồng tiền bán ma túy và 4.400.000 đồng tiền Chung vay của Q.

Lần 4: Ngày 20/8/2024, Q bán cho Chung 01 túi Ketamine và 01 viên ma túy tổng hợp với giá 2.500.000 đồng. Cùng ngày, Chung đã cHển tiền cho Q.

(05 viên ma túy tổng hợp này Q mua được của 01 người đàn ông không quen biết ở khu vực thành phố Lào Cai từ khoảng tháng 8/2024.

- Đối với số ma túy thu giữ trong 02 lọ nhựa của hộp kẹo Xilyton: Khoảng đầu tháng 9/2024, Q liên hệ với Hiệp hỏi mua 01 gói ma túy Ketamin và 20 viên ma túy tổng hợp với giá 26.500.000 đồng. Q nhờ Bàn Thị Kim (sinh ngày 01/6/2004, trú tại xã Xuân Thượng, huyện Bảo Yên) là người yêu của Q cHển tiền theo yêu cầu của Hiệp vào số tài khoản 0561000617370 mở tại ngân hàng Vietcombank của Nguyễn B An. Ngày 08/9/2024, Hiệp gửi ma túy bằng xe khách sang ngã ba Bắc Ngâm thuộc huyện Bảo Thắng cho Q, số điện thoại người nhận trên hộp ma túy ghi số của Bàn Thị Kim là 0344506316. Sau khi Hiệp gửi ma túy Q liên lạc với H nhờ ra ngã ba Bắc Ngâm nhận “hàng” giúp. Do trước đó H nhiều lần lấy ma túy, mang ma túy đi bán và mua ma túy Ketamin của Q để sử dụng và gọi ma túy là “hàng” nên H biết Q nhờ đi lấy ma túy hộ. Sau đó, H tiếp tục gọi xe taxi của Trần Văn Thường chở đi đến khu vực ngã 3 Bắc Ngâm thuộc huyện Bảo Thắng nhận được 01 hộp caton bên ngoài dán kín băng dính. Đến khoảng 14 giờ thì H mang hộp ma túy về đưa cho Q tại nhà Q. Q mở hộp ra kiểm tra rồi cho túi Zip màu trắng chứa hạt tinh thể màu trắng là ma túy Ketamin vào hộp nhựa lọ kẹo

Xylyton màu xanh, cho túi Zip chứa 20 viên ma túy tổng hợp vào hộp nhựa lọ kẹo Xylyton màu hồng cất giấu trong nhà. Đến ngày 09/9/2024 thì bị khám xét khẩn cấp và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Đến 19 giờ 10 phút ngày 10/9/2024, Nguyễn Văn H đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi của bản thân và giao nộp 01 điện thoại Iphone XS max. Đến 23 giờ 30 phút ngày 10/9/2024, Tô Xuân L đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi của bản thân và giao nộp 01 điện thoại di động Realme C11 2021 màu đen.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét lần lượt chỗ ở và người đối với Lê Hữu Hiệp, Nguyễn B An, Trần Văn Thường, Hoàng Bảo Chung nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì thêm.

Quá trình điều tra Lê Hữu Hiệp khai nhận bản thân làm kinh doanh quán Karaoke tại xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và có quen biết với Tô Xuân L, Nguyễn B An và Nguyễn Trọng Q nhưng không thực hiện hành vi gì liên quan đến ma túy. Nguyễn B An khai nhận có quen biết với Lê Hữu Hiệp và không quen biết gì với Tô Xuân L và Nguyễn Trọng Q, bản thân không thực hiện hành vi gì liên quan đến ma túy. Các giao dịch với Tô Xuân L và Bàn Thị Kim do An bán 02 vòng trầm hương và 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax màu xanh bản 512GB mà có.

Tại bản kết luận giám định số 340 ngày 12/9/2204 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

- + Số các hạt tinh thể màu trắng, vón cục thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của Phan Thanh B có tổng khối lượng là 7,523 gam là loại ma túy Ketamine.

- + Số các hạt tinh thể màu trắng, vón cục thu giữ trong vỏ hộp bài tú lơ khơ và trong vỏ hộp nhựa lọ kẹo Xylyton khi khám xét nơi ở của Nguyễn Trọng Q có khối lượng lần lượt là 0,805 gam và 21,096 gam đều là loại ma túy Ketamine.

- + Số các viên nén màu vàng có đặc điểm giống nhau thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Trọng Q có tổng khối lượng là 7,891 gam là chất ma túy loại Methamphetamine và MDMA

Tại bản cáo **trạng số 03/CT-VKS ngày 16/01/2025** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo **Phan Thanh B, Lê Ngọc H và Tô Xuân L** ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; **Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn H** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b, Điểm p, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: **Nguyễn Trọng Q; Nguyễn Văn H; Phan Thanh B; Lê Ngọc H và Tô Xuân L** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt phần trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trọng Q; Nguyễn Văn H; Phan Thanh B; Lê Ngọc H và Tô Xuân L** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điểm b, Điểm p, Khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự . Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng Q** từ **09 năm 06 tháng đến 10 năm tù và phạt từ 7 triệu đến 10 triệu đồng.**

Căn cứ Điểm b, Điểm p, Khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ **08 năm đến 08 năm 06** tháng tù. **phạt từ 5 triệu đến 7 triệu đồng.**

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Phan Thanh B** từ **03 năm 03 tháng đến 03 năm 09** tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc H** từ **03 năm 03 tháng đến 03 năm 09** tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Tô Xuân L** từ **02 năm đến 02 năm 02** tháng tù. Không phạt tiền đối với bị cáo B, H, L.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Với mục đích kiếm lời bất chính, **khoảng 14 giờ 10 phút ngày 09/9/2024, Phan Thanh B** đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép khối lượng **7,523 gam Ketamine** mục đích để bán kiếm lời; **Nguyễn Trọng Q** đã **05 lần** thực hiện hành vi mua bán **trái phép** khối lượng **29,424 gam Ketamine; 7,891 gam Methamphetamine và MDMA** mục đích để bán kiếm lời, được hưởng lợi 11. 300.000đ; **Nguyễn Văn H** đã giúp sức cho **Nguyễn Trọng Q** tàng trữ **khối lượng 21,096 gam Ketamine** để Q bán và 04 lần đi lấy ma túy cho Q bán cho Hoàng Bảo Chung; **Lê Ngọc H** thực hiện hành vi mua bán **trái phép** khối lượng **7,523 gam Ketamine** cho **Phan Thanh B** thông qua **Nguyễn Trọng Q** mục đích để bán kiếm lời, được hưởng lợi 14. 000.000đ; **Tô Xuân L** đã thực hiện hành vi mua bán trái phép **khối lượng 0,805 gam Ketamine** cho **Nguyễn Trọng Q** mục đích để bán kiếm lời, được hưởng lợi 22.489.999đ.

Căn cứ Điểm a, Khoản 3, Điều 5, Nghị định số 19/2018 ngày 20/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng các chất ma túy thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà **Nguyễn Trọng Q** pH chịu trách nhiệm so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3, Điều 251 BLHS là 55,7%. Vì vậy hành vi phạm tội của **Nguyễn Trọng Q** thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 251 BLHS.

Đối với **Nguyễn Văn H** phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm với **Nguyễn Trọng Q** nên pH chịu trách nhiệm về khối lượng matuys cùng với bị cáo Q là **21,096 gam**

Ketamine; 7,891 gam Methamphetamine và MDMA cùng với 04 lần bán ma túy cho Hoàng Bảo Chung.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở, lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 16/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b, Điểm p, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự; Phan Thanh B, Lê Ngọc H và Tô Xuân L theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là người có sức khỏe, có sức lao động nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm kinh tế thu nhập chính đáng nuôi bản thân và gia đình mà muốn kiếm tiền bất chính, bị cáo Q bỏ tiền ra lớn để mua ma túy có khối lượng 29,424 gam Ketamine và 7,891 gam Methamphetamine và MDMA, đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 05 lần; Bị cáo H đã giúp sức cho Q mua bán trái phép khối lượng 21,096 gam Ketamine và 7,891 gam ma túy Methamphetamine, MDMA để Q bán và 04 lần đi lấy ma túy cho Q bán cho Hoàng Bảo Chung.

Bị cáo H thực hiện hành vi mua bán trái phép khối lượng 7,523 gam Ketamine cho Phan Thanh B thông qua Q; Bị cáo B đã thực hiện hành vi bán trái phép khối lượng 7,523 gam Ketamine. Bị cáo L đã thực hiện hành vi mua bán trái phép khối lượng 0,805 gam Ketamine cho Q mục đích bán kiếm lời, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo Q có nhân thân xấu tại bản án 13/2015/HSST ngày 10/4/2015, xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 tháng về tội “Buôn bán hàng cấm” đến nay đã được xóa án tích. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Vụ án có 02 đồng phạm, bị cáo Q, H cùng thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, mức độ nguy hiểm và vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với Nguyễn Trọng Q là người khởi xướng, bỏ tiền ra để mua ma túy và thực hiện giao dịch bán ma túy nên bị cáo Q pH chịu trách nhiệm chính với vai trò là người thực hành.

Đối với Nguyễn Văn H là người tiếp nhận ý trí nhận từ Q để thực hiện hành vi bán ma túy để được chơi bi – a không pH trả tiền bàn cho Q và được Q trả công bằng 01 lần sử dụng ma túy nên pH chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò là người thực hành.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn H, Lê Ngọc H, Phan Thanh B; Tô Xuân L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Ngoài ra bị cáo B có bố đẻ là ông Phan Văn Dú đã được thưởng H chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo L có ông nội là ông là ông Tô Văn H được tặng huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo H và bị cáo L sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q, bị cáo H theo quy

định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **B, H, L** theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc xuất trình **tặng H hiệu 50 năm tuổi Đảng** của ông **Nguyễn Văn Đật** là ông nội bị cáo **H được ban chấp hành trung ương tặng H hiệu 50 năm tuổi Đảng**. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo không được hưởng tình tiết này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Trọng Q; Nguyễn Văn H; Phan Thanh B; Lê Ngọc H và Tô Xuân L**, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo **Nguyễn Trọng Q; Nguyễn Văn H** không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, bỏ tiền ra số tiền lớn mua ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo **Phan Thanh B; Lê Ngọc H và Tô Xuân L** không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, bị cáo không có tài sản riêng, nghiện chất ma túy nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 màu đen; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hndai Accent màu trắng, biển kiểm soát 24A – 209.32; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô, 01 giấy biên nhận thể chấp chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô biển kiểm soát 24A-209.32 và 01 căn cước công dân 010085004229 mang tên **Phan Thanh B**. Quá trình điều tra xác định những đồ vật, tài liệu này không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu cho **Phan Thanh B** là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 01 điện thoại Iphone 11 Promax thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của **Lê Ngọc H**. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của **chị Vi Thị Hà, chị Hà** không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho **chị Hà** là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9C màu đen, đã qua sử dụng tạm giữ do **Lê Hữu Hiệp** giao nộp đã trả lại cho **Lê Hữu Hiệp** là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng, đã qua sử dụng tạm giữ do **Hoàng Thế Quân** giao nộp đã trả lại cho **Hoàng Thế Quân** là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền thu lợi bất chính do các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà có, cần truy thu của **Nguyễn Trọng Q** số tiền 11.300.000đ, **Lê Ngọc H** số tiền 14.000.000đ, **Tô Xuân L** số tiền .489.999đ để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với **Lê Hữu Hiệp**: Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo **Nguyễn Trọng Q** và bị cáo **Tô Xuân L** với **Lê Hữu Hiệp** về nội dung mâu thuẫn trong lời khai. Quá trình đối chất, **Q, L và Hiệp** đều giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài nội dung **Q và L** đã cung cấp thì không có thêm tài liệu, chứng cứ gì để buộc tội **Lê Hữu Hiệp**, Cơ

quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với **Lê Hữu Hiệp** là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với **Nguyễn B An**: Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo **Nguyễn Trọng Q** và bị cáo **Tô Xuân L** với **Nguyễn B An** về nội dung mâu thuẫn trong lời khai. Quá trình đối chất, **Q, L và An** đều giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài nội dung **Q và L** đã cung cấp thì không có thêm tài liệu gì để buộc tội đối với **Nguyễn B An**, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với **Nguyễn B An** là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với **Hoàng Thế Quân**: Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa **Lê Ngọc H và Quân** về nội dung mâu thuẫn trong lời khai. Quá trình đối chất, **H và Quân** đều giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài nội dung **H** đã cung cấp thì không có thêm tài liệu gì để buộc tội **Hoàng Thế Quân**, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với **Hoàng Thế Quân** là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với **Trần Văn Thường**: Quá trình điều tra, bị cáo **Nguyễn Văn H** khai nhận tuy **H** không nói cho **Thường** biết việc **H** đi lấy bán ma túy vào ngày 06/8/2024 và lấy ma túy vào ngày 04/9/2024 nhưng **Thường** có biết việc **H** đi bán ma túy và lấy ma túy. **Trần Văn Thường** khai nhận bản thân không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của **H và Q**. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo **Nguyễn Văn H và Trần Văn Thường** về nội dung mâu thuẫn trên. Quá trình đối chất, **H và Thường** đều giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài ra, **H** không có thêm tài liệu gì chứng minh nội dung trên, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với **Trần Văn Thường** là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với **Vi Thị Hà**: Quá trình điều tra xác định, khi cHển nhờ tiền đến tài khoản ngân hàng của **Hà**, **H** chỉ nói là tài khoản ngân hàng của **H** bị lỗi nên cHển nhờ, không cho **Hà** biết về nguồn gốc số tiền. Bản thân **Hà** không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của **H**, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với **Hà** là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với **Bàn Thị Kim**: Quá trình điều tra xác định, ngày 08/9/2024, **Q** đã mượn điện thoại của **Kim** để nhận ma túy và nhờ **Kim** cHển tiền mua ma túy. Tuy nhiên, khi mượn điện thoại **Q** chỉ nói là mượn có việc, khi nhờ **Kim** cHển tiền thì **Q** chỉ nói bản thân không có tiền trong tài khoản nên nhờ **Kim** cHển hộ. **Kim** không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của **Q**, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với **Kim** là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với **Hán Thị Cần**: Quá trình điều tra xác định, **Cần** đã cho **Hoàng Thế Quân** mượn tài khoản ngân hàng để giao dịch nhận và cHển tiền, **Cần** không biết việc **Quân** nhận và cHển tiền như thế nào. Quá trình điều tra, không chứng minh được **Quân** có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của **H**, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với **Cần** là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với **Trương Ngọc Dương**: Quá trình điều tra xác định, ngày 09/8/2024, **L** đã cHển nhờ tiền mua bán ma túy đến tài khoản ngân hàng của **Dương**. Khi cHển nhờ tiền đến, **L** chỉ nói tài khoản ngân hàng bị lỗi nên cHển nhờ đến, **L** không nói cho **Dương** biết về nguồn gốc số tiền, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với **Dương** là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với **Phan Văn Đoàn**: Quá trình điều tra xác định, ngày 04/9/2024, **Phan Thanh B** đã sử dụng xe ô tô của **Đoàn** để chở **Q** đi mua ma túy. Tuy nhiên, khi mượn xe **B** chỉ nói là mượn đi có công việc, **Đoàn** không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của **B**, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với **Đoàn** là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với người đàn ông đã bán 05 viên ma túy tổng hợp cho **Nguyễn Trọng Q** vào khoảng tháng 8/2024, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không đề cập để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với **Hoàng Bảo Chung**: Quá trình điều tra **Chung** khai nhận bản thân mua ma túy của **Q** với mục đích để bản thân sử dụng và đã sử dụng hết. Do đó không có căn cứ để xác định được khối lượng ma túy của **Chung**. Công an huyện Văn Bàn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Chung** theo khoản 1 Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[9] Về vật chứng:

Đối với 0,799 gam ma túy Ketamine và 6,724 gam ma túy Ketamine thu giữ của **Phan Thanh B**, Cơ quan giám định đã trích mẫu lần lượt 0,12 gam và 0,518 gam Ketamine; 0,805 gam và 21,096 gam ma túy Ketamine; 7,891 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA thu giữ của **Nguyễn Trọng Q**, Cơ quan giám định đã trích mẫu lần lượt 0,347 gam và 0,798 gam Ketamine là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 0,679 gam ma túy Ketamine và 5,407 gam ma túy Ketamine, 10 túi Zip màu trắng cùng niêm phong ban đầu được tái niêm phong thu giữ của **Phan Thanh B**; 0,723 ma túy Ketamine và 20,722 gam ma túy Ketamine, 01 hộp giấy vỏ tú lơ khơ, 01 lọ nhựa màu xanh có nắp đậy, 02 túi zip màu trắng cùng niêm phong ban đầu được tái niêm phong; 7,093 gam Methamphetamine và MDMA, 01 lọ nhựa màu hồng có nắp đậy, 01 túi zip màu trắng cùng niêm phong ban đầu đã tái niêm phong thu giữ của **Nguyễn Trọng Q** còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền là 2.600.000 đồng thu giữ của **Nguyễn Trọng Q**, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của **Q**, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax bên trong có lắp 01 sim số 0964.321.056 thu giữ của **Phan Thanh B**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng thu giữ của **Nguyễn Trọng Q**; 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng thu giữ của **Nguyễn Văn H**; 01 điện thoại Realme C11 màu đen thu giữ của **Tô Xuân L**; 01 điện thoại Iphone 6s thu giữ của **Lê Ngọc H** là điện thoại được các bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy và 01 cân tiểu ly điện tử thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của **Nguyễn Trọng Q** là công cụ được **Q** sử dụng để cân ma túy nên cần tịch thu phát mại để nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm b, Điểm p, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh B, Lê Ngọc H và Tô Xuân L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Điểm b, Điểm p, Khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng Q** 9 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ **ngày 09/9/2024**. Phạt bị cáo **Nguyễn Trọng Q** 7.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điểm b, Điểm p, Khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ **ngày 10/9/2024**. Phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 5.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Phan Thanh B** 03 năm 05 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ **ngày 09/9/2024**.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc H** 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ **ngày 11/9/2024**.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Tô Xuân L** 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ **ngày 11/9/2024**.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy 0,679 gam và 5,407 gam Ketamine thu giữ của **Phan Thanh B**, 10 túi zip màu trắng cùng niêm phong ban đầu đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn; 0,723 gam và 20,722 gam Ketamine thu giữ của **Nguyễn Trọng Q**, 01 hộp giấy và tú lơ khơ, 01 lọ nhựa màu xanh có nắp đậy, 02 túi zip màu trắng cùng niêm phong ban đầu đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn; 7,093 gam ma túy Methamphetamine và MDMA Ketamine thu giữ của **Nguyễn Trọng Q**, 01 lọ nhựa màu hồng có nắp đậy, 01 túi zip màu trắng cùng niêm phong ban đầu đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ Tịch thu, phát mại để nộp ngân sách nhà nước giá trị của 01 điện thoại Iphone Xsmax đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim số 0964.321.056 thu giữ của **Phan Thanh B**; 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của **Nguyễn Trọng Q**; 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của **Nguyễn Văn H**; 01 điện thoại Realme C11 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của **Tô Xuân L**; 01 điện thoại Iphone 6S đã qua sử dụng thu giữ của **Lê Ngọc H**; 01 căn tiều ly điện tử đã qua sử dụng

Tạm giữ số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo **Nguyễn Trọng Q** để đảm bảo thi hành án.

(chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 17/01/2025).

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Trọng Q số tiền 11.300.000đ, Lê Ngọc H số tiền 14.000.000đ, Tô Xuân L số tiền 22.489.999đ do thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có để nộp nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn H, Phan Thanh B, Lê Ngọc H và Tô Xuân L mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (05);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

Khối lượng ma túy và tình tiết giảm nhẹ đối với:

1/ Phan Thanh B khối lượng 7,523 gam Ketamine

+ Truy tố khoản 1 Điều 25

+TT giảm nhẹ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2/Nguyễn Trọng Q đã 05 lần khối lượng 29,424 gam Ketamine; 7,891 gam Methamphetamine và MDMA hưởng lợi 11. 300.000đ;

Truy tố điểm b, điểm P khoản 2 Điều 251;
TT giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.
Phạt bị cáo **Nguyễn Trọng Q** 7.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

3/Nguyễn Văn H đã giúp sức cho **Nguyễn Trọng Q** khối lượng 21,096 gam Ketamine; 7,891 gam Methamphetamine và MDMA để Q bán và 04 lần;

Truy tố điểm b, điểm P khoản 2 Điều 251;
TT giảm nhẹ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

3/Lê Ngọc H khối lượng 7,523 gam Ketamine

+ Truy tố khoản 1 Điều 251
+TT giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

4/Tô Xuân L khối lượng 0,805 gam Ketamine

+ Truy tố khoản 1 Điều 251
+TT giảm nhẹ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.